

KHI CHÚA ĐẾN, NGÀI BIẾN ĐỔI HẾT MỌI ĐIỀU

Kinh thánh: [Giăng 4:1-42](#)

Câu gốc: *Công vụ các sứ đồ 10:38* thể nào Đức Chúa Trời đã xúc dầu cho Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét bằng Đức Thánh Linh và quyền phép, rồi Ngài đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước và chữa lành hết thầy những người bị ma quỷ ức hiếp; vì Đức Chúa Trời ở cùng Ngài. (*theo Ê sai 61:1-3*)

1. Chúa biến đổi vùng đất bị kỳ thị: *Giăng 4:1-4*, Khi Chúa đã hay rằng người Pha-ri-si có nghe đồn Ngài gọi và làm phép báp tem được nhiều môn đồ hơn Giăng,² (kỳ thiệt không phải chính Đức Chúa Jêsus làm phép báp tem, nhưng là môn đồ Ngài),³ thì Ngài lìa xứ Giu-đê trở về xứ Ga-li-lê.⁴ Vả, Ngài phải đi ngang qua xứ Sa-ma-ri. (*2 Các 17-1-4*),^{c5} Vậy Ngài đến một thành thuộc về xứ Sa-ma-ri, gọi là Si-kha, gần đồng ruộng mà Gia-cốp cho Giô-sép là con mình.

- **Chúa gặp một người nữ:** (c.6-8) Tại đó có cái giếng Gia-cốp. Nhân đi đường mỗi một, Đức Chúa Jêsus ngồi gần bên giếng; bấy giờ độ chừng giờ thứ sáu.⁷ Một người đàn bà Sa-ma-ri đến múc nước. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy cho Ta uống.⁸ Vì môn đồ Ngài đã đi ra phố đặng mua đồ ăn.

(*Lu-ca 19:10* Bởi Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất.)

- **Người đàn bà nghĩ Chúa chỉ là một người Giu-đa:** (c.9a) Người đàn bà Sa-ma-ri thưa rằng: Ủa kìa! ông là người Giu-đa, mà lại xin uống nước cùng tôi, là một người đàn bà Sa-ma-ri sao?

2. Chúa đến để giải cứu những mối quan hệ bị gãy đổ lâu đời: (c.9b) Số là, dân Giu-đa chẳng hề giao thiệp với dân Sa-ma-ri) → (*họ dùng từ này để sỉ nhục Chúa: Giăng 8:48* Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi nói thầy là người Sa-ma-ri, và bị quỷ ám, há không phải sao?) → *Ê-phê-sô 2:16*, và vì bởi thập tự giá Ngài đã làm cho sự thù nghịch tiêu diệt, nên nhờ thập tự giá đó Ngài khiến cả hai hiệp thành một thể, mà làm hòa thuận với Đức Chúa Trời.

- **Dân Do thái khinh bỉ người Sa-ma-ri và so sánh Chúa như họ**

- **Chúa giới thiệu về nước sống**

- **Nếu người biết sự ban cho và biết người nói là ai:** (c.10) Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ví bằng người biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, và biết người nói: "Hãy cho Ta uống" là ai, thì chắc người sẽ xin người cho uống, và người sẽ cho người nước sống. (Ngài là nguồn Nước Sống)

- **Người đàn bà quan tâm đến nước sống theo cách của mình:** (c.11) Người đàn bà thưa: Hỡi Chúa, Chúa không có gì mà múc, và giếng thì sâu, vậy bởi đâu có nước sống ấy? (*Chúa không có phương tiện để múc nước sống*)

3. Chúa đến để cứu bà ra khỏi hàng rào cản của truyền thống:

- **Giếng nước của tổ phụ để lại:** *Giăng 4:12* Tổ phụ chúng tôi là Gia-cốp để giếng này lại cho chúng tôi, chính người uống giếng này, cả đến con cháu cùng các bầy vật người nữa, vậy Chúa há lớn hơn Gia-cốp sao?

- **Chúa khẳng định:** (c.13) Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; (*Bà đang khô hạn trong linh hồn*)
- **Chúa hứa ban cho bà mạch nước sống:** (c.14) nhưng uống nước Ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước Ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó văng ra cho đến sự sống đời đời. (*Giăng 7:38-39a*, Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy.^{39a} Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy;)
- **Bà mong muốn được mạch nước sống ấy:** (c.15) Người đàn bà thưa: Lạy Chúa, xin cho tôi nước ấy, để cho tôi không khát và không đến đây múc nước nữa. (*để sử dụng theo cách của mình*)

4. Chúa biến đổi một người đàn bà tội lỗi thành một thánh nhân:

- **Cách Chúa giải quyết tội lỗi:** (c.16) Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy đi, gọi chồng ngươi, rồi trở lại đây. (*Giăng 2:25* và không cần ai làm chứng về người nào, bởi Ngài tự hiểu thấu mọi điều trong lòng người ta.) → *Thi-139:2*
- **Bà xác nhận tình trạng của mình:** (c.17a) Người đàn bà thưa rằng: Tôi không có chồng. (*Giê-rê-mi 5:25b* tội lỗi các ngươi ngăn trở các ngươi được phước) → *Xuất Ê 20:14* phạm tội tà dâm. → *Lê-vi Ký 20:10* đáng bị xử tử
- **Chúa xác định về lời chứng của bà:** (c.17b-18) Đức Chúa Jêsus lại phán: Ngươi nói rằng: Tôi không có chồng, là phải lắm; ¹⁸ vì ngươi đã có năm đời chồng, còn người mà ngươi hiện có, chẳng phải là chồng ngươi; điều đó ngươi đã nói thật vậy. (*Ê sai 11:2-3*)
- ➔ **Người đàn bà nhận biết Ngài là tiên tri:** (c.19) Người đàn bà thưa rằng: Lạy Chúa, tôi nhìn thấy Chúa là một đấng tiên tri. (*1 Cô-rinh-tô 14:24*)

5. Chúa biến đổi từ cách thờ phượng theo tôn giáo thành cách thờ phượng Đức Chúa Cha ưa thích:

- **Thờ phượng theo tổ phụ:** (c.20) Tổ phụ chúng tôi đã thờ lạy trên hòn núi này; còn dân Giu-đa lại nói rằng nơi đáng thờ lạy là tại thành Giê-ru-sa-lem.
- **Lệ thuộc vào địa điểm:** (c.21-22) Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi người đàn bà, hãy tin Ta, giờ đến, khi các ngươi thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. ²² Các ngươi thờ lạy sự các ngươi không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến.
- **Chúa dẫn bà đến sự thờ phượng thật:** (c.23-24) Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. ²⁴ Đức Chúa Trời là thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy.
- ➔ **Người đàn bà nhận biết Chúa là Đấng Mê-si-a:** (c.25) Người đàn bà thưa: Tôi biết rằng Đấng Mê-si-a (nghĩa là **Đấng Christ** → Đấng chịu xúc dầu) phải đến; khi Ngài đã đến, sẽ rao truyền mọi việc cho chúng ta.

- **Chúa bày tỏ chính mình Ngài cho người đàn bà:(26)** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta, người đang nói với người đây, chính là Đấng đó. (*Ê sai 61:1-3*)
 - **Môn đồ kinh ngạc: (c.27)** Khi đó, môn đồ tới, đều sững sờ về Ngài nói với một người đàn bà; nhưng chẳng ai hỏi rằng: Thầy hỏi người ấy điều chi? hay là: Sao thầy nói với người?
- 6. Chúa dùng người đàn bà để biến đổi cả thành: (*Ê sai 61:4*)**
 - **Chúa đã biến đổi cảm xúc của bà: (c.28)** Người đàn bà bèn bỏ cái vò của mình lại và vào thành, nói với người tại đó rằng: (*trong c.14*); *Ê xê chi ên 47*
 - **Bà can đảm để làm chứng về Đấng Christ: (c.29)** Hãy đến xem một người đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm; ấy chẳng phải là Đấng Christ sao?
 - **Chúa hành động qua bà: (c.30)** Chúng bèn từ trong thành ra và đến cùng Đức Chúa Jêsus. (*Ma-thi-ơ 4:25c* thiên hạ kéo nhau rất đông mà theo Ngài)
 - **Môn đồ quan tâm đồ ăn cho phần xác của Chúa: (c.31)** Song, môn đồ nài nỉ một bên Ngài mà rằng: Thưa thầy, xin hãy ăn.
 - **Chúa có lương thực thuộc linh: (c.32)** Ngài đáp rằng: Ta có một thứ lương thực để nuôi mình mà các ngươi không biết.
 - **Môn đồ không hiểu: (c.33)** Vậy môn đồ nói với nhau rằng: Có ai đã đem chi cho thầy ăn chẳng?
 - **Chúa giải thích: (c.34)** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Đồ ăn của Ta tức là làm theo ý muốn của Đấng sai Ta đến, và làm trọn công việc Ngài.
 - ➔ **Chúa thay đổi tầm nhìn về mùa gặt của môn đồ: (c.35-38)** Các ngươi há chẳng nói rằng còn bốn tháng nữa thì tới mùa gặt sao? Song Ta nói với các ngươi: Hãy nhướng mắt lên và xem đồng ruộng, đã vàng sẵn cho mùa gặt. ³⁶ Con gặt đã lãnh tiền công mình và thâu chứa hoa lợi cho sự sống đời đời, hầu cho người gieo giống và con gặt được cùng nhau vui vẻ. ³⁷ Vì đây người ta có thể nói rằng: Người này thì gieo, người kia thì gặt, là rất phải. ³⁸ Ta đã sai các ngươi gặt nơi mình không làm; kẻ khác đã làm, còn các ngươi thì đã vào tiếp lấy công lao của họ. (*Lê 26:5; Thi 126:5-6; A mốt 9:13*)
 - **Lời chứng của người đàn bà được kết quả nhiều hơn: (c.39)** Có nhiều người Sa-ma-ri ở thành đó tin Ngài, vì có lời đàn bà đã làm chứng về Ngài mà rằng: Ngài đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm. (*Giăng 15:16*)
 - **Họ muốn sự hiện diện của Ngài nhiều hơn: (c.40)** Vậy, các người Sa-ma-ri đã đến cùng Ngài, xin Ngài vào trọ nơi mình; Ngài bèn ở lại đó hai ngày.
 - **Dân chúng được tăng trưởng về sự nhận biết Chúa: (c.41-42)** Khi đã nghe lời Ngài rồi, người tin Ngài càng đông hơn nữa. ⁴² Họ nói với người đàn bà rằng: Ấy không còn phải vì điều ngươi đã nói với chúng ta mà chúng ta tin đâu; vì chính chúng ta đã nghe Ngài, và biết rằng chính Ngài thật là Cứu Chúa của thế gian. (*Công-vụ 4:13*... họ đã từng ở với Đức Chúa Jêsus).
- 7. Cầu nguyện:** Nhờ Đức Thánh Linh ứng dụng vào đời sống hằng ngày.